TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải và ông Đào Trung Kiên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khắc bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/HS-ST ngày 31/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Bị cáo Đỗ Quốc H, sinh ngày 01/02/1988 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: công giáo;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Đỗ Xuân Q, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1958;

Vợ: Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 2003; Bị cáo có 01 con – sinh năm 2022;

Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: 02

+ Bản án số 215/2014/HSST ngày 23/10/2014 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đỗ Quốc H 06 tháng tù về tội ”Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Bản án số 47/2014/HSST ngày 30/10/2014 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đỗ Quốc H 06 tháng tù về tội ”Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

H đã chấp hành xong hình phạt tù hai bản án trên ngày ngày 23/5/2015, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 16/12/2014.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị cáo Trịnh Quốc T, sinh ngày 06/3/1988 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã N, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trịnh Xuân N (đã chết); Mẹ đẻ: Vi Thị T, sinh năm 1947; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, Không;

Tiền án: 01- Bản án số 54/2016/HSST ngày 30/12/2016 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trịnh Quốc T 24 tháng tù về tội ”Cố ý gây thương tích”. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng chẵn). T chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Anh Lã Bá N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Tú A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 4, thôn T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h20 ngày 08/9/2022, sau khi uống rượu tại quán thịt nướng T ở khu 4, xã N, huyện T; Trịnh Quốc T và Đỗ Quốc H – đều sinh năm 1988 và cùng ở khu 3, xã N rủ nhau đi đến nhà nghỉ V địa chỉ khu 4, thị trấn T để hát Karaoke. Khi đến nơi hai người thuê phòng hát số 202 và thuê hai nữ nhân viên mở bia, bấm bài để hát. T và H cùng hai nữ nhân viên uống bia, hát đến khoảng gần 02h00 ngày 09/9/2022 thì nghỉ. Hai người đi ra phòng lễ tân để H thanh toán tiền phòng hát, còn T ngồi trên ghế sopha nói chuyện với Tạ Thị Thanh T – SN 2004, trú tại phường T, quận D, thành phố H là một trong hai nữ nhân viên cùng hát. Sau khi nói chuyện với chị T thì T đi ra bàn uống nước kê ở ngoài sân quán hút thuốc lào. Do không có đủ tiền mặt để trả nên H đã dùng điện thoại của mình chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9915139567 mang tên DO QUOC H đến tài khoản ngân hàng Viettinbank mang tên LUONG MANH H của anh Lương Mạnh H – SN 1982 là nhân viên quầy lễ tân quán Karaoke Việt H, số tiền 2.750.000đ. Thanh toán tiền phòng xong H nhìn đến vị trí T ngồi lúc trước thấy có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold, dung lượng 64GB của anh Lã Bá N – SN 1994, trú tại khu 2, thị trấn T là nhân viên của quán Karaoke Việt H đang để trên ghế sopha (Lúc này anh N đang đi dọn dẹp phòng hát ở phía trong). H đi đến ngồi trên ghế cầm chiếc điện thoại của anh N lên lật phía sau lưng chiếc điện thoại để kiểm tra là loại điện thoại gì. Thấy là loại điện thoại Iphone và nhìn ngó xung quanh thấy lúc đó tại quầy lễ tân không có ai để ý, nên H cầm chiếc điện thoại của anh N đi nhanh ra bàn uống nước nơi T đang ngồi phía ngoài phòng lễ tân. H đưa chiếc điện thoại này cho T và bảo: “Điện thoại của mày này”. Thấy vậy T lấy từ

trong túi quần của mình ra một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng đưa cho H xem và nói: "Điện thoại của em đây cơ mà" và để chiếc điện thoại của anh N lên bàn. H hút một điếu thuốc lào rồi hai người rủ nhau đi về. Do lúc trước cầm điện thoại ở ghế sopha không ai biết nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. T đứng dậy đi trước, H đi sau và dùng tay phải cầm theo luôn chiếc điện thoại của anh N. Đi được khoảng 3 – 4m gần đến chỗ để xe mô tô H đưa chiếc điện thoại của anh N cho T và nói: "Điện thoại này của ai làm rơi". T cầm chiếc điện thoại biết là tài sản có giá trị và biết H vừa cầm trong quán hát ra nên T đút luôn vào túi quần bên phải của mình. Hai người lấy xe mô tô rời khỏi quán đi về. Khi đi đến đoạn đường trước cổng UBND huyện T, hai người bàn bạc bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt, được bao nhiêu thì chia đôi. Sau đó hai người về quán ăn đêm T thuộc khu 4, xã N tiếp tục gọi đồ ăn và uống rượu. Tại đây hai người lại bàn bạc việc tiêu thụ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được và thống nhất để Toàn cầm giữ chiếc điện thoại, quyết định việc bán. Đến khoảng 05h00 ngày 09/9/2022, hai người rời khỏi quán ăn đêm về nhà T, rồi H đi về nhà mình ngủ. Sau đó T tháo sim của chiếc điện thoại vứt đi, vị trí vứt ở đâu thì T không nhớ.

Đến ngày 11/9/2022, anh Trịnh Tú A – SN 1982 là anh trai T, hiện đang sinh sống và làm công việc sửa chữa, mua bán điện thoại tại huyện M, thành phố H về nhà thăm mẹ ở khu 3, xã N. Toàn đưa cho anh Tú A xem chiếc điện thoại Iphone XSMax trộm cắp được của anh N và hỏi giá bán được bao nhiêu. Anh Tú A có hỏi T về nguồn gốc chiếc điện thoại thì T nói do H nhặt được. Sau đó anh Tú A trả cho T số tiền 3.000.000đ và đem chiếc điện thoại về M, H. Khi Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc anh Tú A đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại nêu trên để phục vụ việc điều tra. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác định hiện trường, thu giữ hình ảnh Video ghi lại diễn biến việc Đỗ Quốc H trộm cắp chiếc điện thoại, trưng cầu định giá tài sản, điều tra xác minh theo quy định. Tại Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T xác định trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 7.300.000 ₫

Quá trình điều tra anh Lã Bá N trình bày: Khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại Iphone XSMax, kiểm tra Camera của quán Karaoke phát hiện hai người đàn ông đến thuê phòng hát số 202 trộm cắp; anh không trình báo Công an ngay mà nhắn tin và chuyển khoản vào số tài khoản DO QUOC H số tiền 10.000đ để yêu cầu trả lại điện thoại, nhưng không thấy hai người này đem trả nên anh mới trình báo cơ quan Công an để lấy lại điện thoại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi Công an khởi tố vụ án, anh N và bị cáo H, bị cáo T đã thỏa thuận H và T mua cho anh N 01 điện thoại mới cùng với chủng loại, nhãn hiệu chiếc điện thoại cũ của anh N. Đối với chiếc điện thoại của anh N đã được Cơ quan điều tra thu giữ đề nghị giao lại cho bị cáo H và bị cáo Toàn sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trịnh Quốc T và Đỗ Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000₫ do bán chiếc điện thoại trộm cắp được mà có.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSCK ngày 29/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố các bị cáo Đỗ Quốc H, Trịnh Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc H, Trịnh Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Quốc T; xử phạt Toàn từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Quốc H; xử phạt H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải thực hiện lao động tại cộng đồng theo quy định của pháp luật đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đề nghị trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold

Đề nghị trả lại cho anh Trịnh Tú A số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Ngày 09/9/2022, tại quán Karaoke Việt H thuộc khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Quốc H và Trịnh Quốc T đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Lã Bá N

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold, dung lượng 64GB trị giá 7.300.000đ (bẩy triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Đỗ Quốc H, Trịnh Quốc T phạm tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo H và bị cáo T đã chủ động tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại (anh Lã Bá N) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo T, phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa trong xã hội.

Đối với bị cáo H: Bị cáo có nhân thân về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tuy nhiên bị cáo đã được xóa án tích. Kể từ khi bị cáo được xóa án tích đến trước khi phạm tội, bị cáo sinh sống ở địa phương thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Vì vậy, xem xét cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, rèn luyện bản thân.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 50.000.000đ". Xét thấy, các bị cáo đều không có tài sản gì, cũng không có chức vụ nghề nghiệp nào ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XSMax: đây là tài sản hợp pháp của anh Lã Bá N, lẽ ra cần xem xét trả lại cho anh N. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo H, bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho anh N 01 chiếc điện thoại di động mới có

nhãn hiệu, chủng loại đúng như điện thoại mà H và T đã trộm cắp, đối với chiếc điện thoại của N đã bị cơ quan điều tra thu giữ, các bên thỏa thuận đề nghị được trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc H. Đây là sự tự nguyện của những người tham gia tố tụng, thỏa thuận trên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được chấp nhận.

- Đối với số tiền 3.000.000đ thu giữ của R: đây là số tiền anh Trịnh Tú A đã trả cho Toàn để mua chiếc điện thoại. Tú A không biết tài sản đó do T trộm cắp mà có và đã nộp điện thoại tại cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, xét cần trả lại số tiền trên cho anh Trịnh Tú A là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo đã bồi thường điện thoại cho anh N, anh N cũng không có yêu cầu giải quyết bồi thường khoản nào khác. Vì vậy, HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của các bị cáo.

- Do các bị cáo đã mua chiếc điện thoại khác để bồi thường cho anh N nên đối với chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án, các bị cáo và anh N thỏa thuận trả lại cho bị cáo H. Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo T trình bày sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc sử dụng điện thoại, không đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án này, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu H và N có tranh chấp về giá trị kỷ phần sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Quốc T

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với Đỗ Quốc H.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quốc H, Trịnh Quốc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đỗ Quốc H cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold, dung lượng 64GB.

- Trả lại cho anh Trịnh Tú A số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn)

(*Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T*)

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Quốc H, Trịnh Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; anh N, anh Trịnh Tú A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan